

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 135/2022/HSST

Ngày: 15/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bạch Quảng

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Hóa, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2022/TLST – HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Diệp Thành N, Tên gọi khác: Th; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại Bình Định;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 06, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở: Tổ 01, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Xe thô; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Thuận T (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết), bị cáo có vợ là Hồ Thị Minh Đ, sinh năm 1974 (Đã ly hôn năm 1999) và hai con sinh năm 1993 và 1995; Tiền án: 02 lần (Ngày 19/6/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt tử hình về tội “Giết người”. Ngày 25/9/1999, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm xử tuyên phạt tử hình tội “Giết người”. Ngày 08/1/2001, được Chủ tịch nước ân giảm án đối với Diệp Thành N từ án tử hình xuống án chung thân; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 30/8/2013, được đặc xá tha tù trước thời hạn (lần bị kết án này, Diệp Thành N chưa được xóa án tích). Ngày 01/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 09/4/2020, chấp hành xong hình phạt (lần bị kết án này, Diệp Thành N chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không.

Bị cáo Diệp Thành N bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Diệp Thành N là người có sử dụng ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, N quen đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Chiều ngày 26/02/2022, do cần có ma túy để sử dụng nên N hỏi T có biết ai bán ma túy không thì T nói có đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch, ở phường T L) có bán ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở N đến đầu hẻm (không rõ hẻm nào) đường L D, phường T L, thành phố P. Tại đây, N đưa cho T 1.200.000 đồng, rồi T đi vào trong hẻm, còn N đứng đợi. Sau đó, T đi ra đưa cho N 06 gói nilon bên trong chứa ma túy đá. Mua được ma túy, N đi về nhà trọ ở Tổ 01, phường T B, thành phố P, lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng; số ma túy còn lại, N cất giấu trong túi áo đang mặc nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ ngày 01/3/2022, khi N đang đi bộ trên đường N B N, phường T B, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi áo N đang mặc, gồm: 06 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, kèm thẻ sim

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 139/KLGD ngày 10 tháng 3 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 06 gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 1,2724 gam”*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Diệp Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Diệp Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Diệp Thành N mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn số 139/PC09 ngày 10/3/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; trả lại cho bị cáo Diệp Thành N 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, kèm sim số.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng; người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 139/KL- KTHS Ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, có đủ cơ sở kết luận: Thông qua đối tượng tên Trọng (không rõ nhân thân, lai lịch), vào chiều ngày 26/02/2022, tại khu vực đầu hẻm (không rõ hẻm nào) đường L D, phường T L, thành phố P, Diệp Thành N đã nhờ Tg mua dùm mua 06 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, N đã sử dụng hết một ít ma túy vừa mua được; số ma túy còn lại, N cất giấu trong túi áo đang mặc nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến 16 giờ ngày 01/3/2022, khi N đang đi bộ trên đường N B N, phường T B, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua giám định, xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 06 gói nilon đã thu giữ của Diệp Thành N là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 1,2724 gam.

Bị cáo Diệp Thành N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý, bị cáo Diệp Thành N đã “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của Diệp Thành N đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*”, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Diệp Thành N có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có hai tiền án về tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo có mức độ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 01 bì công văn số 139/PC09 ngày 10/3/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, kèm sim số là tài sản của bị cáo Diệp Thành N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T là người mà bị cáo N khai đã mua dùm ma túy cho N và đối tượng B đã bán ma túy. Do N không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng T và đối tượng B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa bàn phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng không xác định được các đối tượng tên T và B là ai, ở đâu; đồng thời đã tiến hành kiểm tra danh bạ trong chiếc điện thoại đã thu giữ của N cũng không xác định được số điện thoại của T nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 02/8/2022, bị cáo Diệp Thành N khai bị cáo bị bắt tại phòng trọ và khi bị bắt có đối tượng tên T (M) và T, qua điều tra xác minh lời khai này của bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Diệp Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Diệp Thành N 6 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01/3/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 139/PC09 ngày 10/3/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. (Có các chữ ký của Lê Tiến L, Bùi Sĩ T, Phạm Thế D)

Trả lại cho bị cáo Diệp Thành N 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/7/2022 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Diệp Thành N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**

